TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 5

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 44,59 …… 44,7

A. > **B.** < **C.** =

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thập phân gồm 95 đơn vị, 9 phần mười và 8 phần nghìn viết là:

A. 95,0908 **B.** 950,908 **C.** 95,908 **D.** 95,98

Câu 3. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 33,054 đến số tự nhiên gần nhất ta được:

A. 35 **B.** 33 **C.** 34 **D.** 33,1

Câu 4. *(0,5 điểm)* Mẹ mua 4,1 kg táo, mỗi ki-lô-gam giá 18 000 đồng. Mẹ phải trả số tiền là:

A. 738 000 đồng **B.** 82 800 đồng **C.** 73 800 đồng **D.** 72 000 đồng

Câu 5. *(0,5 điểm)* 85,2 : 0,1 = ……

A. 0,852 **B.** 8520 **C.** 8,52 **D.** 852

Câu 6. *(0,5 điểm)* 5 m² 73 dm² = …… m²

A. 573 **B.** 12,3 **C.** 5,073 **D.** 5,73

Câu 7. *(0,5 điểm)* Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 200 m, chiều rộng 300 m. Diện tích khu đất là:

A. 60 000 ha **B.** 60 ha **C.** 600 ha **D.** 6 ha

Câu 8. *(0,5 điểm)* Trong một hình tròn, đường kính dài gấp mấy lần bán kính?

A. 2 lần **B.** 3 lần **C.** 3,14 lần **D.** 4 lần

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 18,99 …… 18,98

b) 4,7 …… 4,70

c) 6 tấn 5 kg …… 6,5 tấn

d) 4 ha …… 400 000 m²

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số thập phân: 39,7; 39,75; 39,897; 39,94; 39,38.

a) Số bé nhất là: ……

b) Số lớn nhất là: ……

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: ……

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) $11/9 - 1/4 =$ ……

b) $7/4 \times 4/9 =$ ……

c) $10/9 + 3/4 =$ ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

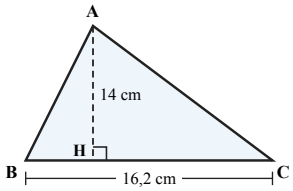
a) 3 m 8 cm = …… m

b) 9 kg 77 g = …… kg

c) 8 km² = …… ha

d) 5400 m² = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Cho hình tam giác ABC có đáy BC = 16,2 cm, chiều cao AH = 14 cm (như hình). Viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Diện tích hình tam giác ABC: …… cm²

b) Nếu kéo dài đáy BC thêm 3 cm thì diện tích tăng thêm: …… cm²

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 3 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 3,8 m vải. Giá mỗi mét vải là 150 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 5

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	B	C	D	D	D	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 18,99 > 18,98

b) 4,7 = 4,70

c) 6 tấn 5 kg < 6,5 tấn

d) 4 ha < 400 000 m²

Câu 10.

Xếp từ bé đến lớn: 39,38 < 39,7 < 39,75 < 39,897 < 39,94

a) 39,38

b) 39,94

c) 39,75

d) 39,94 + 39,38 = 79,32

Câu 11.

a) 11/9 − 1/4 = 35/36

b) 7/4 × 4/9 = 7/9

c) 10/9 + 3/4 = 67/36

Câu 12.

a) 3,08

b) 9,077

c) 800

d) 0,54

Câu 13.

S = 16,2 × 14 : 2 = 113,4 (cm²)

Phần tăng thêm là tam giác có đáy 3 cm, chiều cao 14 cm: 3 × 14 : 2 = 21 (cm²)

Câu 14.

Số vải: 3,8 × 3 = 11,4 (m)

Số tiền: 150 000 × 11,4 = 1 710 000 (đồng)